TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1007/2024/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 951/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Đào Ánh N, sinh năm 1955;

Căn cước công dân số: 001185016049.

Hộ khẩu thường trú: Số A ngõ F phố N, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 001090002463.

Hộ khẩu thường trú: Số A ngõ F phố N, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Đào Ánh N và anh Lê Đình T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 06/4/2018.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, không cảm thông chia sẻ được với nhau.

Chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị N và anh T xác nhận có 01 con chung là Lê Hồng M (nữ), sinh ngày 04/12/2020. Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hồng M, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị N, anh T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị N, anh T thống nhất để chị N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đào Ánh N và anh Lê Đình T**.

2. Con chung: Xác nhận chị N và anh T có 01 con chung là Lê Hồng M (nữ), sinh ngày 04/12/2020. Giao cháu Lê Hồng M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Chị N và anh T đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002100080 ngày 29/10/2024 (đã thanh toán trực tuyến vào số tài khoản 3949.0.1049185 theo thông báo nộp tiền tạm ứng số 980 ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, mã thông báo 052FGIM96E).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến